

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2010

THÔNG TƯ
Quy định phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng
Khu Kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 72/2006/QĐ-TTg ngày 03/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2322/TTg-KTTH ngày 26/11/2009 của Văn phòng Chính phủ về cơ chế, chính sách đối với các Dự án trọng điểm tại Khu Kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh;

Sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Tài chính quy định phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi là khu kinh tế) như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm:

1. Doanh nghiệp có đầu tư và hoạt động tại khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh;
2. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng khu kinh tế (sau đây gọi là Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng);
3. Ban Quản lý khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi là Ban quản lý).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở hạ tầng khu kinh tế: Là các hạng mục kết cấu hạ tầng khu kinh tế theo luận chứng đã được duyệt hoặc điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền và các tài sản tiện ích công cộng.

2. Tài sản tiện ích công cộng: Là các tài sản được trang bị nhằm cung cấp các dịch vụ tiện ích cho hoạt động của các doanh nghiệp, không nằm trong các hạng mục hạ tầng khu kinh tế theo luận chứng đã được duyệt hoặc điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền, được hình thành từ nguồn phí tiện ích công cộng do doanh nghiệp đóng góp. Các tài sản này phải đáp ứng các điều kiện của tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng: Là khoản phí do các doanh nghiệp đóng góp, để vận hành, duy tu, và tái tạo cơ sở hạ tầng khu kinh tế, không bao gồm phí tiện ích công cộng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tại Thông tư này

1. Việc thực hiện thu phí không làm ảnh hưởng tới môi trường đầu tư của khu kinh tế cũng như môi trường đầu tư chung.

2. Chỉ áp dụng đối với phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng do Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng thu từ các doanh nghiệp có đầu tư và hoạt động tại khu kinh tế.

3. Nội dung các công việc duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng của Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng được sử dụng từ nguồn thu phí quy định tại Thông tư này phải được sự thống nhất với Ban quản lý.

4. Việc sử dụng số phí được trích của Ban quản lý phải theo quy định của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính đối với Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Điều 4. Hạch toán kế toán và thuế

1. Số phí mà doanh nghiệp đã thực nộp theo thông báo của Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng được hạch toán vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp và được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Phí duy tu và tái tạo cơ sở hạ tầng (sau đây gọi là phí) do Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng thu không phải chịu thuế. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng phải hạch toán riêng phí này với các khoản doanh thu hoạt động khác của Công ty.

3. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi tình hình biến động tăng, giảm phí (thu, phân chia, sử dụng). Ban quản lý quy định biểu mẫu báo cáo nghiệp vụ và chế độ công khai về thu, phân chia, sử dụng phí.

Điều 5. Mức thu phí

1. Mức thu phí được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên một trong các chỉ tiêu sau:

- a) Tổng doanh thu xuất khẩu;
- b) Tổng doanh thu hoạt động sản xuất, dịch vụ;
- c) Tổng số tiền thuê lại đất đã có cơ sở hạ tầng.

2. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng xác định chỉ tiêu tính phí báo cáo Ban quản lý trước khi thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thu phí

1. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng có trách nhiệm tổ chức thu phí từ các doanh nghiệp trong khu. Trình tự và thủ tục thu nộp phí do Công ty thoả thuận với các doanh nghiệp. Việc thu nộp phí phải được thông báo công khai bằng văn bản tới doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp đầy đủ số phí theo thông báo của Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng. Trường hợp có vướng mắc, doanh nghiệp có quyền phản ánh với Ban quản lý để nghiên cứu giải quyết.

3. Căn cứ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính quy định, Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng khi thu phí cấp phiếu thu cho doanh nghiệp nộp phí. Phiếu thu này là chứng từ hợp lệ xác định việc đóng phí của doanh nghiệp trong khu.

4. Hàng năm, Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng lập kế hoạch thu phí (chi tiết theo quý, 6 tháng và cả năm) gửi Ban quản lý để được xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh kế hoạch thu thì Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng lập kế hoạch điều chỉnh và gửi tới Ban quản lý để xem xét, chấp thuận.

Điều 7. Phân chia phí

1. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng thực hiện việc phân chia số phí thu được như sau:

a) Trích tối đa 20% số phí chuyển về cho Ban quản lý để sử dụng cho các hoạt động của Ban quản lý.

b) Dành tối thiểu 80% số phí để sử dụng cho việc duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng trong khu.

2. Tỷ lệ phân chia phí cụ thể do Ban quản lý và các Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng thống nhất thoả thuận tùy theo tình hình thu nộp, sử dụng phí thực tế và phải thông báo với Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh.

3. Trên cơ sở số phí thu được hàng tháng, trong vòng 10 ngày đầu của tháng sau, Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng tạm chuyển về tài khoản của Ban quản lý mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Tĩnh số phí Ban quản lý được hưởng theo tỷ lệ phân chia đã thống nhất.

4. Kết thúc năm tài chính, Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng và Ban quản lý thực hiện quyết toán việc thu, phân chia và sử dụng phí theo chế độ quy định.

Điều 8. Sử dụng phí

1. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng sử dụng số phí thu được sau khi trích nộp về Ban quản lý để duy tu và tái tạo cơ sở hạ tầng trong khu theo các nội dung

chỉ đã được trao đổi, thống nhất với Ban quản lý nhằm duy trì tình trạng hoạt động bình thường của cơ sở hạ tầng trong khu để phục vụ các doanh nghiệp.

2. Việc quản lý và sử dụng số phí do Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng trích nộp về Ban quản lý thực hiện theo quy định quy định của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính đối với Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

3. Hàng năm, trong 10 ngày đầu tiên của tháng 01, Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng lập và gửi tới Ban quản lý kế hoạch sử dụng phí cho các công việc duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu phù hợp với nội dung công việc và nhu cầu chi đã trao đổi, thống nhất với Ban quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu phát sinh các nhu cầu duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng đột xuất ngoài kế hoạch đã lập, hoặc có những thay đổi lớn trong việc thực hiện kế hoạch, Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng có trách nhiệm lập kế hoạch bổ sung hoặc kế hoạch điều chỉnh và thông báo tới Ban quản lý để xem xét, chấp thuận làm căn cứ thực hiện.

5. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng sử dụng số phí thu được cho việc duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng theo kế hoạch đã được Ban quản lý chấp thuận. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 1 năm tiếp theo, Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng báo cáo Ban quản lý tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng phí của năm trước đó.

Điều 9. Quản lý và theo dõi việc thu và sử dụng phí

1. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng hạch toán chi tiết chi phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng trong năm vào sổ kế toán theo quy định hiện hành về chế độ kế toán và theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng mở tài khoản riêng tại một ngân hàng thương mại đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (gọi là tài khoản tích lũy phí) để theo dõi, quản lý số chênh lệch thu và sử dụng phí hàng năm. Chênh lệch giữa số thu và sử dụng phí hàng năm của Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng được gửi vào tài khoản tích lũy phí này. Ban quản lý có trách nhiệm cùng Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng xác định phần chênh lệch gửi vào tài khoản tích lũy phí theo quy định tại Điều này.

3. Số dư tiền gửi trong tài khoản tích lũy phí chỉ được sử dụng cho hoạt động duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng trong khu phù hợp với kế hoạch sử dụng phí quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư này.

4. Việc thu và sử dụng phí theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư này là một nội dung của kế hoạch kiểm toán hàng năm tại Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng.

5. Việc thu và sử dụng phí tại Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng phải được thẩm tra và công bố công khai cho các doanh nghiệp biết theo các quy định dưới đây:

a) Nội dung công khai: Chậm nhất không quá 90 ngày sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng có trách nhiệm báo cáo với Ban quản lý (nộp kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán) về:

- Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch thu phí trong năm tài chính;
- Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng trong năm tài chính;
- Số dư tài khoản tích lũy phí tại thời điểm 31 tháng 12 năm báo cáo.

b) Thẩm tra và công bố thông tin: Trong thời hạn 30 ngày sau khi nhận được báo cáo quyết toán của Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng, Ban quản lý có nhiệm vụ thẩm tra tính xác thực của số liệu đã được kiểm toán và công bố công khai với các doanh nghiệp trong khu về các nội dung trên; đồng thời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Các nội dung công khai được niêm yết tại trụ sở Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng và gửi tới từng doanh nghiệp trong khu hoặc thông báo bằng hình thức khác nếu cần thiết.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP (đề b/c);
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài chính, Kho bạc NN, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh (sao gửi cho Công ty cơ sở hạ tầng);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn